

BÀI: CẮT, DÁN TRANG TRÍ HÌNH NGÔI NHÀ

I. MỤC TIÊU:

Học xong bài này HS có khả năng:

- HS vận dụng được kiến thức đã học vào bài cắt, dán và trang trí ngôi nhà.
- Cắt, dán được ngôi nhà mà em yêu thích.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:

Bài mẫu về ngôi nhà

Giấy màu, kéo, hồ dán, thước kẻ, bút chì.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trò
<p><u>I. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra sự chuẩn bị Đồ dùng học tập của HS.- Nhận xét. <p><u>II. Bài mới:</u></p> <p>1. Giới thiệu bài - ghi bảng.</p> <p>2. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS quan sát bài mẫu ngôi nhà được cắt, dán phối hợp từ những bài đã học bằng giấy màu.- Định hướng sự chú ý của HS vào các bộ phận của ngôi nhà?: Thân nhà, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ là hình gì?- Thân hình chữ nhật, mái hình tam giác, cửa hình chữ nhật?: Cách vẽ, cắt các hình đó ra sao? <p>2. GV hướng HS thực hành</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn kẻ, cắt ngôi nhà :- GV hướng dẫn HS thực hành kẻ, cắt ngay. <p>* Kẻ, cắt thân nhà:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trong những bài trước các em đã học về vẽ, cắt các hình. GV chỉ cần gợi ý để các em tự vẽ lên mặt trái của tờ giấy màu <p>* Kẻ, cắt mái nhà:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gợi ý để HS vẽ lên mặt trái của tờ giấy màu 1 hình chữ nhật có cạnh dài 10 ô và cạnh ngắn 3 ô và kẻ 2 đường xiên 2 bên như hình 3. Sau đó cắt rời được hình mái nhà.	<ul style="list-style-type: none">- HS lấy đồ dùng để lên bàn cho GV kiểm tra.- HS chú ý quan sát.- HS ngồi nghe.- HS quan sát.- HS trả lời- HS trả lời- HS quan sát- Quan sát GV thao tác

<p>* Kẽ, cắt cửa ra vào, cửa sổ:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS kẻ lên mặt trái của tờ giấy màu xanh hoặc tím, hoặc nâu...., 1 hình chữ nhật có cạnh dài 4 ô, cạnh ngắn 2 ô làm cửa ra vào và kẻ 1 hình vuông có cạnh 2 ô để làm cửa sổ.- Cắt hình cửa ra vào, cửa sổ rời khỏi tờ giấy màu. <p>3. Thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS lấy giấy màu thủ công ra thực hành kẻ và cắt theo hướng dẫn.- GV quan sát, hướng dẫn thêm. <p>III. Củng cố, dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài.- Nhận xét giờ học.	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hành cá nhân.- Lắng nghe , thực hiện
---	---

Ngày soạn: ngày 26 tháng 04 năm 2018

Ngày dạy : Thứ năm, ngày 28 tháng 04 năm 2018

BUỔI SÁNG

MÔN: TOÁN (Tiết 131)

BÀI : ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 10 (T4)

I. MỤC TIÊU:

- Biết trừ các số trong phạm vi 10, trừ nhẩm; nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ; biết giải bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tư duy cho HS khi học toán.
- Bài tập cần làm : 1 ,2 , 3 , 4.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:

- Bảng phụ, BC, Sách giáo khoa.
- Vở ô li, SGK.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trò
<p><u>I. Bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV nêu phép tính, HS đọc nhanh kết quả (BT1, 3)- Nhận xét <p><u>II. Bài mới:</u></p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none">-> GV ghi đầu bài.	<ul style="list-style-type: none">- 3 - 6 HS trả lời.

<p>2. Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>Bài 1 (173) HS nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS làm bài cá nhân.- Chữa bài: Gọi HS lần lượt đọc phép tính và kết quả tính trong từng cột – GV ghi bảng.- HS, GV nhận xét. <p>$10 - 1 = 9; 9 - 1 = 8; 8 - 1 = 7; 7 - 1 = 6$ $10 - 2 = 8; 9 - 2 = 7; 8 - 2 = 6; 7 - 2 = 5$ $10 - 3 = 7; 9 - 3 = 6; 8 - 3 = 5; 7 - 3 = 4$ $10 - 4 = 6; 9 - 4 = 5; 8 - 4 = 4; 7 - 4 = 3$ $10 - 5 = 5; 9 - 5 = 4; 8 - 4 = 4; 7 - 5 = 2$ $10 - 6 = 4; 9 - 6 = 3; 8 - 6 = 2; 7 - 6 = 1$ $10 - 7 = 3; 9 - 7 = 2; 8 - 7 = 1; 7 - 7 = 0$ $10 - 8 = 2; 9 - 8 = 1; 8 - 8 = 0$ $10 - 9 = 1; 9 - 9 = 0$ $10 - 10 = 0.....$</p> <p>Bài 2(173): HS nêu yêu cầu.</p> <p>?: Dựa vào đâu để làm bài tập 2?</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS lên bảng làm bài.- HS, GV nhận xét, sửa sai. <p>$5 + 4 = 9$ $1 + 6 = 7$ $4 + 2 = 6$ $9 - 5 = 4$ $7 - 1 = 6$ $6 - 4 = 2$ $9 - 4 = 5$ $7 - 6 = 1$ $6 - 2 = 4$</p> <p>Bài 3(173): HS nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS làm bài cá nhân.- 3 HS lên bảng làm bài. <p>?: Em tính như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, chữa bài : <p>$9 - 3 - 2 = 4$; $7 - 3 - 2 = 2$; $10 - 5 - 4 = 1$ $10 - 4 - 4 = 2$; $5 - 1 - 1 = 3$; $4 + 2 - 2 = 4$</p> <p>Bài 4 (173): HS đọc bài toán.</p> <p>?: Bài toán cho biết gì?</p> <p>?: Bài toán hỏi gì?</p> <p>?: Muốn biết có mấy con vịt ta làm thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS tóm tắt bài toán rồi tự làm bài.- 1 HS lên chữa bài.- HS, GV nhận xét, sửa sai. <p><u>Tóm tắt:</u> Có tất cả: 10 con</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS nêu- HS trả lời <ul style="list-style-type: none">- 1 HS nêu- HS trả lời <ul style="list-style-type: none">- 1 HS nêu- HS làm bài- 3 HS lên bảng làm- HS trả lời <ul style="list-style-type: none">- 2 HS đọc bài toán.- HS trả lời <ul style="list-style-type: none">- HS tóm tắt và làm bài vào vở- 1 HS lên bảng chữa bài- Lắng nghe
--	--

<p>Số gà : 3 con Số vịt :con?</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Số con vịt có là: $10 - 3 = 7$ (con) <i>Đáp số: 7 con</i></p> <p>III. Củng cố, dặn dò .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài. - Về nhà chuẩn bị bài sau. - Nhận xét giờ học. 	<p style="text-align: center;">- Lắng nghe , thực hiện</p>
---	--

MÔN: CHÍNH TẢ (Tiết 18)

BÀI : ĐI HỌC

I. MỤC TIÊU:

- Nghe viết chính xác hai khổ thơ đầu bài thơ “Đi học” trong khoảng 15-20 phút.
- Điền đúng vần ăn hay ăng; chữ ng hay ngh vào chỗ trống. Bài tập 2, 3 (SGK).
- Giáo dục ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:

- Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập
- SGK, vở ô li; Bảng con.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trò
<p><u>1. Ổn định tổ chức:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng làm lại bài tập - GV nhận xét sửa chữa. <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p><i>Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</i> (Ghi đề bài)</p> <p><i>Hoạt động 2: Hướng dẫn HS viết bảng con.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ có ghi sẵn 2 khổ thơ đầu bài <i>Đi học</i> - GV đọc bài, nêu yêu cầu bài a/ Cho HS tìm và đọc những tiếng khó -HD luyện viết các tiếng khó vào BC. b/ HD viết bài - GV đọc từng dòng thơ HS nghe kết hợp nhìn bảng viết bài c/ HD chữa bài: 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng làm. - HS lắng nghe. - 3 HS nối tiếp đọc lại . - HS đọc bài - HS phát hiện tiếng khó - HS luyện đọc , luyện viết bảng con - HS nghe kết hợp nhìn bảng viết vào vở

<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS đối vở chữa bài - GV sửa trên bảng những lỗi phổ biến. - GV nhận xét vở HS <p style="text-align: center;">* GIẢI LAO</p> <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ : a) Điền vần: ăn hay ăng? - Bé ngấm trăng. Mẹ mang chăn ra phơi nắng b) Điền chữ: ng hay ngh? - Ngõng đi trong ngõ. Nghé nghe mẹ gọi. <p>4. Củng cố - Dẫn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên dương những HS viết đúng, đẹp. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đối vở chữa bài, gạch chân chữ viết sai, sửa bên lề vở - HS tự ghi số lỗi ra lề vở . - HS múa, hát tập thể. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
---	--

MÔN: KỂ CHUYỆN (tiết 9)

BÀI : CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN

I. MỤC TIÊU:

- Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.
- Biết được lời khuyên của truyện: Ai không biết quý tình bạn người ấy sẽ sống cô độc. HS khá, giỏi kể được toàn bộ câu chuyện theo tranh.
- Xác định giá trị bản thân.
- Lắng nghe tích cực.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:

- Tranh minh họa truyện kể trong SGK được phóng to
- Bảng ghi gợi ý 4 đoạn câu chuyện - Mặt nạ để sắm vai.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trò
<p><u>1. Ôn định tổ chức:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu bài: (Ghi đề bài)</p> <p>Hoạt động 2: Kể chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể chuyện 2 lần với giọng diễn cảm. - Kể lần 1 để HS biết câu chuyện. - Kể lần 2 kết hợp với từng tranh minh họa - giúp HS nhớ câu chuyện. <p>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS kể từng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và theo dõi vào tranh để nắm nội dung câu chuyện.

<p>đoạn câu chuyện theo tranh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD HS kể từng đoạn câu chuyện theo câu hỏi dưới tranh - GV nhắc cả lớp chú ý lắng nghe bạn kể để NX - HD HS phân vai kể toàn truyện. - GV tổ chức cho các nhóm HS thi kể lại toàn câu chuyện. - Kể lần 1: GV đóng vai người dẫn chuyện. Những lần sau mới giao cả vai người dẫn chuyện cho HS. - Giúp cho HS hiểu ý nghĩa chuyện: <i>Ai không biết quý tình bạn người ấy sẽ sống cô độc.</i> <p>4. Củng cố - Dẫn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho vài em xung phong kể lại câu chuyện. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem tranh 1 trong SGK, đọc câu hỏi dưới tranh, trả lời câu hỏi. - Mỗi tổ cử một đại diện thi kể đoạn 1 - HS tiếp tục kể theo tranh 2,3,4. - Mỗi nhóm đóng vai từng nhân vật. - HS lắng nghe - Vài em xung phong kể lại câu chuyện. - HS lắng nghe
--	--

MÔN: TỰ NHIÊN XÃ HỘI (tiết 33)
BÀI: TRỜI NÓNG, TRỜI RÉT

I. MỤC TIÊU:

Học xong bài này HS có khả năng:

- Nhận biết và mô tả ở mức độ đơn giản của hiện tượng thời tiết : nóng, rét.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:

- Tranh ảnh trong SGK phóng to.
- GV và HS sưu tầm một số Đồ dùng phù hợp với thời tiết trời nóng, trời rét.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trò
<p><u>I. Bài cũ.</u></p> <p>?: Giờ trước chúng ta đã học bài gì? ??: Dựa vào những dấu hiệu nào để biết được trời lạnh gió hay có gió? - GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><u>II. Bài mới.</u></p> <p>1. Giới thiệu bài - ghi bảng.</p> <p>2. Dạy bài mới.</p> <p>* Hoạt động 1: Làm việc với SGK.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - 2 - 3 HS kể. - HS khác nhận xét, bổ sung. - HS nhắc lại.

<p>+ Bước 1:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK và trả lời các câu hỏi trong đó. <p>?: Tranh nào vẽ cảnh trời nóng? Tranh nào vẽ cảnh trời rét? Vì sao bạn biết?</p> <p>+ Bước 2:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS lên chỉ tranh và nêu kết quả- HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét <p>+ Tranh 1 vẽ cảnh trời nóng. Vì các bạn mặc quần áo mỏng, ngắn tay.</p> <p>+ Tranh 2 vẽ cảnh trời rét. Vì các bạn mặc quần áo ấm, đội mũ, trùm khăn.</p> <p>?: Nêu những gì bạn cảm thấy khi trời nóng, trời rét?</p> <ul style="list-style-type: none">- HS, GV nhận xét, bổ sung. <p>?: Làm thế nào để chúng ta bớt nóng hay bớt rét? Hãy kể tên những Đồ dùng cần thiết để giúp chúng ta bớt nóng hoặc bớt rét?</p> <p>+ Bước 3: KL: Để làm cho bớt nóng người ta dùng quạt hoặc điều hoà nhiệt độ, người ta thường ăn những thứ mát, như ăn kem, uống nước đá.</p> <ul style="list-style-type: none">- Để làm cho bớt rét chúng ta cần dùng lò sưởi và dùng máy điều hoà nhiệt độ để làm tăng nhiệt độ trong phòng, người ta thường ăn thức ăn nóng, cay. <p>* Hoạt động 2: Thảo luận cách giữ gìn sức khỏe khi trời nóng, trời rét.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS quan sát 2 hình trong SGK. <p>?: Các bạn ăn mặc như thế nào khi trời rét?</p> <p>?: Khi trời nóng các em thường làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi những câu hỏi trên và nói cho nhau nghe câu trả lời.- Nhận xét:- Khi đi trời rét phải mặc quần áo dày, trùm khăn để không bị ốm.	<ul style="list-style-type: none">- HS hoạt động theo cặp, hai em ngồi cạnh nhau, lần lượt chỉ trên tranh và nói cho nhau nghe, tranh nào vẽ cảnh trời nóng, trời rét.- HS thảo luận <ul style="list-style-type: none">- Đại diện các nhóm lên chỉ tranh và trả lời câu hỏi. <ul style="list-style-type: none">- HS suy nghĩ, trả lời.- HS khác bổ sung.- HS ngồi nghe. <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh trả lời câu hỏi. <ul style="list-style-type: none">- 3 - 4 HS nói câu trả lời trước lớp.- HS khác nhận xét, bổ sung. <ul style="list-style-type: none">- HS theo dõi GV hướng dẫn.- Thi đua giữa 2 đội.- Tuyên dương đội thắng cuộc.
---	---

<p>- Khi đi trời nóng con thường đi tắm biển cùng gia đình.</p> <p>III. Củng cố - dặn dò.</p> <p>- Trò chơi: “ Trời nóng, trời rét ”</p> <p>- GV chuẩn bị một số đồ chơi như: mũ, nón, quần áo mùa hè, mùa đông, tất cả và một số Đồ dùng khác.</p> <p>- Bước 1: GV nêu cách chơi: GV hô “ Trời nóng hay trời rét ” HS sẽ nhanh chóng cầm một đồ vật dùng cho trời nóng giơ lên. Ai nhanh sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Bước 2: HS tiến hành chơi.</p> <p>- Bước 3: Kết thúc cuộc chơi. GV công bố người thắng cuộc.</p> <p>?: Hôm nay trời nóng hay trời rét?</p> <p>?: Vì sao chúng ta phải ăn mặc phù hợp với thời tiết?</p> <p>- GV nhận xét, nhắc nhở.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Lắng nghe</p>
--	--

BUỔI CHIỀU

RÈN TOÁN
BÀI: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- Rèn kĩ năng cộng trừ trong phạm vi 100
- Giúp HS rèn luyện kĩ năng giải toán và trình bày bài giải , biết thực hiện các phép tính cộng , trừ
- Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài tập.
- HS nghiêm túc khi làm bài.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:

GV:

- Vở bài tập ,SGK, bảng Tranh vẽ các bài tập.
- SGK toán, SGV.

HS:

- SGK toán, bảng con, phấn, bộ đồ dùng học toán.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trò
-------------------------	--------------------------

1.Ôn định tổ chức:

2.Bài mới:

Hoạt động 1: Giới thiệu bài

- Giới thiệu trực tiếp: Ghi tên “ Luyện tập”.

Hoạt động 2: Hướng làm các bài tập :

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

99 - 34	62 + 23	32 - 12	48 + 1
.....
.....
.....

- Yêu cầu các em thực hiện bảng con
- GV theo dõi nhận xét sửa sai (chú ý cách đặt tính của học sinh)

Bài 2:

Điền dấu < , > , =

40 + 30 65 23+ 10 40

34 – 3040 10 + 2030

- Yêu cầu các em làm vở bài tập và nêu kết quả.
- GV theo dõi nhận xét sửa sai.

Bài 3: Nêu yêu cầu

Mẹ có 99 bó hoa , đã bán 89 bó hoa. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu bó hoa?

Bài giải:

.....
.....

- Yêu cầu các em làm vở bài tập và nêu kết quả.
- GV theo dõi nhận xét sửa sai.

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét tiết học

- HS nêu cách làm:- Thực hiện bảng con

- Thực hiện vở bài tập .

- Nêu lại bài toán.

- HS nêu viết phép tính thích hợp vào vở.

- Lắng nghe , thực hiện

**RÈN TIẾNG VIỆT
ÔN BÀI : ĐI HỌC**

I. MỤC TIÊU:

- Luyện cho học sinh đọc, viết thành thạo các âm, vần, tiếng, từ đã học trong các bài trước
- Tìm thêm tiếng từ có vần đã học
- Giúp học sinh yếu đọc được bài đã học.

II. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trò
1/ Ôn tập: ★ Luyện đọc - Luyện đọc câu: Giáo viên chỉ bảng từng tiếng để học sinh đọc theo. - Luyện đọc đoạn, bài; giáo viên hướng dẫn cho các nhóm và cá nhân, học sinh thi đua đọc đúng, to và rõ. - Giáo viên theo dõi giúp đỡ học sinh đọc bài. - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc trong sách giáo khoa . - Giáo viên nhận xét 2/ Củng cố, dặn dò: - Học sinh đọc toàn bài - Giáo viên nhận xét tiết học	- Cá nhân, lớp. - Cá nhân, nhóm đọc trơn câu, đoạn, bài. - Cá nhân, cả lớp đọc bài - Lắng nghe

Ngày soạn: ngày 27 tháng 04 năm 2018

Ngày dạy : Thứ sáu, ngày 29 tháng 04 năm 2018

BUỔI SÁNG

MÔN: TOÁN (Tiết 132)

BÀI: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (T1)

I. MỤC TIÊU:

- Biết đọc, viết , đếm các số đến 100;
- Biết cấu tạo số có hai chữ số; biết cộng, trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100.- Yêu thích học toán
- Bài tập cần làm : 1, 2 ,3 ,4.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:

- Mô hình mặt đồng hồ.
- Bộ đồ dùng học toán.

90 89 88 87 86 85 84 83 82 81 80 →																																									
<p>Bài 3(174) HS nêu yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc mẫu: $35 = 30 + 5$- Bài yêu cầu ta viết như thế nào?- HS làm bài cá nhân.- Chữa bài: $35 = 30 + 5$ $27 = 20 + 7$ $45 = 40 + 5$ $47 = 40 + 7$ $95 = 90 + 5$ $87 = 80 + 7$ $19 = 10 + 9$ $79 = 70 + 9$ $99 = 90 + 9$ <p>Bài 4(174) HS nêu yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none">- HS làm bài cá nhân.- HS lên chữa bài.- Gọi HS, GV nhận xét, sửa sai. <p>a)</p> <table style="margin-left: 20px;"><tr><td>24</td><td>53</td><td>45</td><td>70</td><td>91</td></tr><tr><td>+</td><td>+</td><td>+</td><td>+</td><td>+</td></tr><tr><td><u>31</u></td><td><u>40</u></td><td><u>33</u></td><td><u>20</u></td><td><u>4</u></td></tr><tr><td>55</td><td>93</td><td>78</td><td>90</td><td>95</td></tr></table> <p>b,</p> <table style="margin-left: 20px;"><tr><td>68</td><td>74</td><td>96</td><td>87</td><td>60</td></tr><tr><td>-</td><td>-</td><td>-</td><td>-</td><td>-</td></tr><tr><td><u>32</u></td><td><u>11</u></td><td><u>35</u></td><td><u>50</u></td><td><u>10</u></td></tr><tr><td>36</td><td>63</td><td>61</td><td>37</td><td>50</td></tr></table> <p>III. Củng cố, dặn dò .</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại nội dung bài.- Nhận xét giờ học.- Chuẩn bị bài học sau.	24	53	45	70	91	+	+	+	+	+	<u>31</u>	<u>40</u>	<u>33</u>	<u>20</u>	<u>4</u>	55	93	78	90	95	68	74	96	87	60	-	-	-	-	-	<u>32</u>	<u>11</u>	<u>35</u>	<u>50</u>	<u>10</u>	36	63	61	37	50	<ul style="list-style-type: none">- 2 – 3 HS nêu.- HS trả lời- HS làm bài- HS đọc kết quả -1 HS nêu- HS làm bài vào vở- HS lên bảng chữa bài - Lắng nghe thực hiện
24	53	45	70	91																																					
+	+	+	+	+																																					
<u>31</u>	<u>40</u>	<u>33</u>	<u>20</u>	<u>4</u>																																					
55	93	78	90	95																																					
68	74	96	87	60																																					
-	-	-	-	-																																					
<u>32</u>	<u>11</u>	<u>35</u>	<u>50</u>	<u>10</u>																																					
36	63	61	37	50																																					

MÔN: TẬP ĐỌC (Tiết 53-54)

BÀI : NÓI DỐI HẠI THÂN

I. MỤC TIÊU:

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ: bông, giả vờ, kêu toáng, tức tức, hốt hoảng. Bước đầu biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Hiểu được lời khuyên của câu chuyện: Không nên nói dối làm mất lòng tin của người khác, sẽ có lúc hại tới bản thân.

Trả lời câu hỏi 1, 2 (SGK).

*GDKNS: Các KN cơ bản: Xác định giá trị, phản hồi lắng nghe tích cực, tư duy phê phán.

- HS chăm chỉ học bài.

II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:

- Tranh minh hoạ , viết sẵn bài lên bảng .

- sgk, bảng con.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trò
<p><u>I. Bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng đọc bài “ Đi học ”. ?: Trường của bạn nhỏ ở đâu? ?: Cảnh đến trường có gì đẹp? - HS viết từ: hương rừng, đôi vắng. - GV nhận xét <p><u>II. Bài mới:</u></p> <p>1. Giới thiệu bài: tranh vẽ</p> <p>2. Hướng dẫn HS luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1. - Chú ý giọng chú bé chăn cừu hốt hoảng. <p>Đoạn kê các bác nông dân chạy đến cứu chú bé đọc gấp gáp. Đoạn chú bé gào xin mọi người cứu giúp: đọc nhanh, căng thẳng.</p> <p>a. Hướng dẫn HS luyện đọc:</p> <p>* Luyện đọc các tiếng, từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng các từ: bông, giả vờ, kê toáng, tức tốc, hốt hoảng. - Gọi HS đọc từng từ. - Gọi HS phân tích tiếng khó. - Gọi HS đọc lại toàn bộ tiếng từ khó đọc. - GV đọc và giải nghĩa một số tiếng từ khó. <p>Tức tốc: (làm việc gì) ngay lập tức vì rất gấp.</p> <p>Kê toáng: Lo sợ và kêu thật to cho mọi người nghe thấy</p> <p>* Luyện đọc câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau mỗi dấu chấm là một câu. ?: Trong bài có mấy câu? - Bài có 12 câu 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 em đọc - HS trả lời - HS viết bảng con - HS lắng nghe - HS chú ý lắng nghe - HS chú ý lắng nghe - HS đọc - HS phân tích tiếng khó - HS đọc cá nhân , đồng thanh - Lắng nghe - HS trả lời

<ul style="list-style-type: none">- GV chỉ bảng từng câu cho HS đọc nhẩm.- Gọi HS đọc từng câu.- Gọi HS đọc nối tiếp câu. GV không chỉ bảng. <p>* Luyện đọc đoạn, bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chia đoạn: bài này gồm 2 đoạn.+ Đoạn 1: Từ đầu - họ chẳng thấy sói đâu.+ Đoạn 2: Phần còn lại.- Gọi HS đọc nối tiếp đoạn đến hết bài.- Gọi HS đọc cả bài.- Đọc đồng thanh cả bài. <p style="text-align: center;"><u>HS giải lao</u></p> <p>3. Ôn các vần it, uyt</p> <p>a. Tìm các tiếng trong bài có chứa vần it:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS tìm trong bài các tiếng có chứa vần it.- Gọi HS đọc và phân tích tiếng vừa tìm. <p>b. Tìm tiếng ngoài bài có chứa vần it, uyt</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chia thành 2 đội chơi thi tìm.- HS, GV nhận xét, tuyên dương. <p>c. Điền vần it hoặc uyt:</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS quan sát tranh- Tranh vẽ gì?- Tranh vẽ trái mít chín, xe buýt chở khách- HS đọc câu mẫu- Trong câu mẫu tiếng nào có chứa vần vừa ôn- Hãy nói câu có chứa vần it, uyt- GV nhận xét	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc thầm từng câu- Đọc CN <p>HS đọc nối tiếp</p> <ul style="list-style-type: none">- 3 HS đọc <p>Cả lớp đọc 1 lượt</p> <ul style="list-style-type: none">- HS tìm- HS tìm- HS trả lời
--	--

Tiết 2

<p>4. Tìm hiểu bài đọc và luyện nói:</p> <p>a. Tìm hiểu bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu lần 2.- Gọi HS đọc đoạn 1: <p>?: Cậu bé kêu cứu như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none">- Sói! Sói! Cứu tôi với! <p>?: Chú bé chặn cừu giả vờ kêu cứu, ai đã chạy tới giúp?</p> <ul style="list-style-type: none">- Các bác nông dân làm việc quanh đó đã chạy tới giúp cậu bé nhưng không thấy sói đâu. <p>Tức tức: Rất nhanh và gấp gáp</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS chú ý lắng nghe & theo dõi- 2 HS đọc.- HS trả lời- HS trả lời
--	---

<p>=> Tiểu kết:</p> <p>- Gọi HS đọc đoạn 2: ?: Khi Sói đến thật, chú bé kêu cứu, có ai đến giúp chú không? Vì sao? - Không ai đến giúp chú và họ nghĩ chú lại nói dối.</p> <p>Gào xin: <i>kêu cứu thật to</i> ?: Sự việc kết thúc như thế nào? - Không ai đến giúp cậu bé nên bầy sói đã tự do ăn thịt hết đàn cừu.</p> <p>Thần nhiên: <i>mặc kệ như không có chuyện gì xảy ra</i> Tự do: <i>ăn thoải mái không sợ gì cả</i></p> <p>=>GV tiểu kết: - Gọi HS đọc cả bài. ?: Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? => Chú bé chần cừ nói dối mọi người đã dẫn đến hậu quả đàn cừu của chú bị sói ăn thịt. Câu chuyện khuyên chúng ta không nên nói dối. Nói dối có ngày hại đến thân.</p> <p>b. Luyện đọc: - Gọi HS đọc bài cá nhân theo câu, đoạn, bài - Nhận xét</p> <p>c. Luyện nói: - Chủ đề luyện nói ngày hôm nay là gì? Chủ đề: Nói lời khuyên chú bé chần cừ. - Trò chơi đóng vai: + HS1: Chú bé chần cừ. + HS2, 3, 4, 5; Đóng vai các cô cậu học trò để nói lời khuyên với chú bé. - HS nhận xét, bổ sung lời khuyên của các bạn đóng vai. - GV tổng kết và nhận xét các nhóm làm tốt</p> <p>III. Củng cố, dặn dò . - Gọi HS đọc lại toàn bài. - GV nhận xét giờ học. - Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS đọc - HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời - HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc bài cá nhân theo yêu cầu của GV. - HS trả lời - HS đóng vai, lớp theo dõi. - HS lên trình bày trước lớp. - 1 HS đọc lại. - 1 HS đọc lại toàn bài - Lắng nghe</p>
---	---

SINH HOẠT LỚP

I. NHẬN XÉT CHUNG TUẦN 33

1. Ưu điểm:

- HS đi học tương đối đầy đủ, đúng giờ quy định.
- Giữ gìn vệ sinh lớp học sạch sẽ, ăn mặc sạch sẽ gọn gàng.
- Sinh hoạt 15 phút đầu giờ nghiêm túc.

2. Tồn tại:

- Sự chuẩn bị bài ở nhà chưa tốt, trong giờ học chưa thực sự tập trung nghe giảng, làm việc riêng.
- Một số em còn có tình trạng nói chuyện, làm việc riêng trong lớp.
- Đồ dùng học tập chưa đầy đủ.

II. KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 34

- Duy trì tốt các nề nếp sinh hoạt hàng ngày. Tham gia và thực hiện tốt các kế hoạch đề ra.
- Vệ sinh sạch sẽ, sinh hoạt 15 phút nghiêm túc. Tự quản tốt.
- Học bài làm bài đầy đủ, chú ý nghe cô giáo giảng bài, cần cố gắng hơn nữa trong học tập.
- Tham gia tốt các hoạt động của đội, trường đề ra.